TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ- HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
*Số: **61** /2018/QĐST-HNGĐ*	*Ba Vì, ngày 26 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/03/2018, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1981

HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 8, thôn HS, xã CS, huyện B, thành phố Hà Nội.

+ Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1975.

HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 8, thôn HS, xã CS, huyện B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2018

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

   Chị **Nguyễn Thị T** và anh **Nguyễn Văn T1**

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

   + Về quan hệ hôn nhận: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1

+ Về con chung: có 02 con chung: Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 21/11/1999; Nguyễn Thị Anh T2, sinh ngày 30/08/2009. Con chung Nguyễn Ngọc H đã trên 18 tuổi và không bị khuyết nhược về thể chất tâm thần. Giao cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Anh T2 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn T1 cho đến khi chị Nguyễn Thị T có yêu cầu và anh T1 có điều kiện.

Anh Nguyễn Văn T1 được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

+ Về tài sản chung, công sức: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản riêng: không có

+ Về công nợ chung: không có

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị T đã nộp số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008310 ngày 05/03/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì. Nay được khấu trừ vào số tiền mà chị Nguyễn Thị T phải nộp, hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ba Vì.

- Các đ- ơng sự.

- UBND xã CS

- THADS Ba Vì.

- L- u HS, VP.

Đặng Trung Thành